

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 28/ 7/ 2022

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Ông Nguyễn Hồng Vân

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú – Thư ký TAND  
thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trịnh Minh P - Sinh năm 1988 - Có mặt

Địa chỉ: SN 24/18 Tổng D T, phường L S, thành phố Thanh Hóa;

*Bị đơn:* Anh Lưu Bá L – Sinh năm 1988 - Vắng mặt

Địa chỉ: SN 67A, phố L Q), phường H R, thành phố Thanh Hóa;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Minh P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Trịnh Minh P và anh Lưu Bá L kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H R, thành phố Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên anh chị thường xuyên xảy ra xung đột. Năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng quá

trầm trọng, nên chị đã cùng hai con ra ngoài sống riêng và anh, chị sống ly thân từ đó.

Vào tháng 5 năm 2021 chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L, nhưng được Tòa án hòa giải và gia đình anh L đồng ý thay đổi, nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh, chị lại xảy ra mâu thuẫn, anh L lại tiếp tục gây gổ và đánh đập chị.

Quá trình mâu thuẫn anh, chị đã được hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được.

Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

*Về con chung:* Chị P và anh L có 02 con chung:

1. Lưu Hoàng Khánh D – sinh ngày 10/03/2014
2. Lưu Hoàng Khánh Đ – sinh ngày 06/6/2017.

Ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1500.000đ/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

*Về tài sản và công nợ:* Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh L đến Tòa án viết bản tự khai và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng anh L không hợp tác và không đến Tòa án làm việc.

Kết quả thu thập chứng cứ và xác minh tại gia đình, chính quyền địa P: Chị P và anh L chung sống với nhau tại địa P có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị P cùng các con đã đi ở nơi khác, không còn sống cùng với anh L tại địa P. Hiện nay anh L đang làm tại công ty TNHH Sakurai Việt Nam.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L, nhưng tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

***Ý kiến của đại diện VKS:***

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, và 83 của Luật HNGĐ. NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Minh P được ly hôn anh Lưu Bá L.

- Về con chung: chị Trịnh Minh P và anh Lưu Bá L có 02 con

1. Lưu Hoàng Khánh D – sinh ngày 10/03/2014

2. Lưu Hoàng Khánh Đ – sinh ngày 06/6/2017.

Ly hôn, giao cho chị Trịnh Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ ( cả hai cháu là 3.000.000đ/ 01 tháng).

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh L, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét;

- Về án phí: Chị Trịnh Minh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thanh Hóa, là thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Lưu Bá L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] *Về hôn nhân:* Anh L và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh, chị xảy ra mâu thuẫn, nên chị L đã cùng hai con đi ở nơi khác và anh chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh L không hợp tác và không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật HNGĐ xử cho chị P được ly hôn anh L.

[3] *Về con chung:* Chị P và anh L có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng Khánh Duy – sinh ngày 10/03/2014 và cháu Lưu Hoàng Khánh Đăng – sinh ngày 06/6/2017. Ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.500.000đ.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị P là hoàn toàn chính đáng. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị P và cháu Lưu Hoàng Khánh D cũng có nguyện vọng được ở với chị P. Do đó cần tiếp tục giao các cháu cho chị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng để ổn định việc học hành và sinh hoạt của các cháu.

Hiện nay anh L đang làm tại Công ty TNHH Sakurai Việt Nam , thu nhập mỗi tháng thu nhập từ 11 đến 12 triệu đồng. Nên cần buộc anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị P theo mức chị P yêu cầu là phù hợp.

Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Trịnh Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ ( cả hai cháu là 3.000.000đ/ 01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi xét xử ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở;

[4] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Minh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Lưu Bá L phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27; Điểm a Khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình..

Điểm a Khoản 2 Điều 482; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5; Điểm a Khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Minh P được ly hôn anh Lưu Bá L.

2. Về nuôi con chung: Anh Lưu Bá L và chị Trịnh Minh P có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng Khánh D – sinh ngày 10/03/2014 và cháu Lưu Hoàng Khánh Đ – sinh ngày 06/6/2017.

Ly hôn, giao cho chị Trịnh Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ ( cả hai cháu là 3.000.000đ/ 01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Minh P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001859 ngày 28/ 4/ 2022 của Chi cục THADS thành phố Thanh Hoá ( Chị P đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Lưu Bá L phải chịu án phí về cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ;

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Minh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Lưu Bá L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- UBND p. H R;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Lê Thị Hương**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bà Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hương

2. Ông Nguyễn Hồng Vân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

1. Ông Trịnh Xuân Tính

2. Ông Lê Văn Tú

**Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hương**





